

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH PHƯỚC
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **41/2023/HNGĐ-ST**;
Ngày: **27/4/2023**;
V/v: “Tranh chấp ly hôn, người nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cốc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Minh.

2. Bà Đoàn Thị Hồng Lam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đồng Mây Hồng Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Kim Thuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 30/2023/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 02 năm 2023 về việc: “Tranh chấp ly hôn, người nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 3 năm 2023 và Thông báo dời phiên tòa số: 02/TB-TA, ngày 18 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Quảng Thị Mỹ K, sinh năm 1987 (*Vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt*);

Địa chỉ: Thôn Như Ngọc, xã Phước Thái, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị đơn: Ông Phú Quốc Th, sinh năm 1981 (*Vắng mặt – Yêu cầu xét xử vắng mặt*);

Địa chỉ thường trú: Thôn Như Ngọc, xã Phước Thái, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

Nơi ở hiện nay: Khu phố 7, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Quảng Thị Mỹ K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Phú Quốc Th đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Thái, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận theo số: 85/2011, quyển số: 02, ngày 11/01/2011 là hoàn toàn tự nguyện, hai bên gia đình có tổ chức cưới hỏi đầy đủ; Sau khi kết hôn thì vợ chồng về chung sống tại thôn Như Ngọc, xã Phước Thái, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

Đời sống hôn nhân của vợ chồng không hạnh phúc do không hợp, ông Th không chịu tu chí làm ăn mà bỏ mặc bà một mình bươn chải lo cho cả gia đình; Ông Th còn ham mê nhậu nhẹt bê tha rồi đánh đập con cái, đập phá đồ đạc trong nhà, lý do là vì bản tính ông Th hung dữ, bà đã khuyên can nhưng không hiệu quả.

Năm 2020 do vợ chồng quá nhiều mâu thuẫn nên ông Th dọn về nhà cha mẹ ông Th tại Khu phố 7, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận còn bà và các con thì vẫn ở lại nhà của vợ chồng tại thôn Như Ngọc, xã Phước Thái; Từ khi vợ chồng sống ly thân thì hai bên không quan tâm, không hỏi han và cũng không nói chuyện với nhau nữa mà mạnh ai người đó sống và tự tạo lập cuộc sống riêng, ông Th không đến thăm con cũng không gửi tiền phụ bà nuôi con.

Hiện vợ chồng đã hết tình cảm, hôn nhân không hạnh phúc và không còn cơ hội hàn gắn nên bà yêu cầu được ly hôn ông Phú Quốc Th;

Về con chung: Vợ chồng bà có 02 con chung tên Phú Quốc H, sinh ngày: 07/6/2008 và Phú Tuệ N, sinh ngày: 14/3/2019. Từ trước đến nay bà luôn là người trực tiếp nuôi cả 02 con chung nên nay ly hôn thì bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Bà có nghề buôn bán thu nhập ổn định 8.000.000đ/tháng đủ khả năng nuôi cả 02 con nên không yêu cầu ông Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Quảng Thị Mỹ K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/3/2023 bị đơn ông Phú Quốc Th trình bày:

Ông và bà Quảng Thị Mỹ K chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Thái, huyện Ninh Phước theo số: 85/2011, quyển số: 02, ngày 11/01/2011. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi nhau thường xuyên nên hiện vợ chồng đã sống riêng mỗi người một nơi. Nay ông thấy vợ kiên quyết ly hôn thì ông đồng ý vì vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, không còn khả năng đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng ông có 02 con chung tên Phú Quốc H, sinh ngày: 07/6/2008 và Phú Tuệ N, sinh ngày: 14/3/2019; Ông đồng ý giao cả hai con chung cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng và bà K không yêu cầu ông cấp dưỡng nuôi con thì ông đồng ý vì ông đang khó khăn về kinh tế.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Phú Quốc Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Phú Quốc Th bận công việc không đến Tòa án làm việc được nên ông đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt còn bị đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Lời trình bày và kết quả tranh tụng của đương sự; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Quảng Thị Mỹ K khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn ông Phú Quốc Th; Yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định: Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp ly hôn, người nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Phú Quốc Th có địa chỉ thường trú tại thôn Như Ngọc, xã Phước Thái, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận và hiện đang cư trú tại: Khu phố 7, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Quảng Thị Mỹ K vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Phú Quốc Th đã có lời khai tại tòa và yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Quảng Thị Mỹ K và ông Phú Quốc Th tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Thái, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận theo số: 85/2011, quyển số: 02, ngày 11/01/2011 xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn bà Quảng Thị Mỹ K cho rằng vợ chồng không hạnh phúc do không hợp, ông Th bản tính hung dữ và còn ham nhậu nhẹt bê tha, ông Th nhiều lần đánh đập con và đập phá đồ đạc trong nhà; Đến năm 2020 do vợ chồng mâu thuẫn quá nhiều nên vợ chồng sống riêng mỗi người một nơi từ đó hai bên không quan tâm không hỏi han nhau và tự tạo lập cuộc sống riêng nay không còn khả năng hàn gắn hay đoàn tụ nữa. Ông Phú Quốc Th xác nhận vợ chồng mâu thuẫn và cãi nhau nhiều lần, hiện hai bên đã sống riêng và không còn khả năng hàn gắn, không còn khả năng

đoàn tụ; Hội đồng xét xử xác định đây là sự thật chứng tỏ hôn nhân của ông Thịnh bà K không hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài và nay đã thật sự trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ. Việc vợ chồng ông Th bà K mâu thuẫn được chính quyền địa phương xác nhận tại “Đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân gia đình” ngày 09/3/2023 và cũng được trẻ Phú Quốc H (là con lớn của ông Th bà K) khai báo tại Biên bản lấy lời khai ngày 03/3/2023; Mặc dù tại biên bản lấy lời khai ngày 21/3/2023 ông Th đồng ý ly hôn nhưng ông Th yêu cầu giải quyết vắng mặt vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Quảng Thị Mỹ K.

[2.2] Về con chung: Bà Quảng Thị Mỹ K và ông Phú Quốc Th có 02 con chung tên Phú Quốc H, sinh ngày: 07/6/2008 và Phú Tuệ N, sinh ngày: 14/3/2019; Bà K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con, bà K có nghề buôn bán thu nhập ổn định 8.000.000đ/tháng đủ khả năng nuôi cả 02 con nên không yêu cầu ông Th phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/3/2023 ông Th đồng ý trước yêu cầu về giải quyết người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của bà K, tại phiên tòa ông Th cũng vắng mặt chứng tỏ ông Th không thay đổi ý kiến, đồng thời tại biên bản lấy lời khai của trẻ Phú Quốc H có nguyện vọng được ở với mẹ nếu như ba mẹ sống riêng vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình giao cho bà Quảng Thị Mỹ K là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung Phú Quốc H và Phú Tuệ N.

[2.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà Quảng Thị Mỹ K không yêu cầu ông Phú Quốc Th cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Bà Quảng Thị Mỹ K phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Quảng Thị Mỹ K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Quảng Thị Mỹ K được ly hôn ông Phú Quốc Th.

2. Về con chung: Giao cho bà Quảng Thị Mỹ K có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Phú Quốc H, sinh ngày: 07/6/2008 và Phú Tuệ N, sinh ngày: 14/3/2019.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Phú Quốc Th không cấp dưỡng nuôi con chung do bà Quảng Thị Mỹ K không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

4. Về án phí: Bà Quảng Thị Mỹ K phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm; Số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0002958, ngày 22/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Bà Quảng Thị Mỹ K đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn và bị đơn quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- Chi cục THADS huyện Ninh Phước;
- UBND xã Phước Thái (2011);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đăng Cốc